

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Vui
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Yến N, sinh năm 1997

Địa chỉ: 7/4A T, T, H, TP.HCM. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Phan Công T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại bản tự khai ngày 14/11/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Yến N trình bày:

Chị N và anh T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, khiến cuộc sống không hạnh phúc. Anh T nghiện ngập, ăn nhậu rồi về đánh chửi chị N ngay cả khi chị N đang mang thai. Đến nay, anh T vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh T có 01 con chung tên là Phan An Nh, sinh ngày 19/02/2021. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Tại bản tự khai ngày 14/11/2022, chị N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Công T vắng mặt, nên không thu thập được lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị N và anh T, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Anh T và chị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Chị N có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện H quyết định giải quyết vắng mặt anh T, chị N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, giấy chứng nhận kết hôn xác định chị N, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Theo chị N, hai vợ chồng sống mà không hạnh phúc do anh T nghiện ngập, rượu chè về đánh mắng chị N ngay cả khi chị N đang mang thai và đến nay vẫn không thay đổi. Theo biên bản xác minh ngày 12/01/2023 thì hiện nay chị N và anh T không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được không cần thiết phải kéo dài cuộc hôn nhân này. Chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 người con chung tên là Phan An Nh, sinh ngày 19/02/2021. Xét thấy, hiện nay con chung đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và đang do chị N trực tiếp chăm sóc, anh T không thể hiện có nguyện vọng muốn nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Ngày 14/11/2022, chị N đã rút lại yêu cầu này, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cần chấp nhận và đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Huỳnh Yến N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Huỳnh Yến N và anh Phan Công T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2020 ngày 31/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Phan An Nh, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Nguyễn Huỳnh Yến N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Yến N phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014197 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi cấp GCN kết hôn
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải